

CHỈ THỊ

Về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả năm 2013

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 7/01/2013 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 (Nghị quyết số 01) và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 7/01/2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu (Nghị quyết số 02) của Chính phủ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức tín dụng) thực hiện tốt các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2013 nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, góp phần tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT

1. Điều hành chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng, linh hoạt, gắn kết chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm kiểm soát lạm phát thấp hơn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2012, tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô; sử dụng chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, bảo đảm tốc độ tăng trưởng tín dụng, tổng phương tiện thanh toán hợp lý, đáp ứng yêu cầu thanh toán của nền kinh tế; điều hành lãi suất và tỷ giá phù hợp với diễn biến tiền tệ và các cân đối vĩ mô, đặc biệt là diễn biến lạm phát. Trước mắt, định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 14-16%, tín dụng tăng khoảng 12% và căn cứ vào diễn biến, tình hình thực tế để điều chỉnh phù hợp. Triển khai đồng bộ các giải pháp về quản lý, thanh tra, giám sát, hoàn thiện thể chế để củng cố trật tự, kỷ cương trên thị trường tiền tệ, tín dụng, ngoại hối, tỷ giá, thị trường vàng, bảo đảm hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

2. Triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 02.

3. Tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp về tái cơ cấu hệ thống ngân hàng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 1/3/2012 và Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai Đề án cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015.

II. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ TẠI TRỤ SỞ CHÍNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và chủ động triển khai các giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm:

1. Khẩn trương hoàn thành việc ban hành theo thẩm quyền, trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn các quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật Bảo hiểm tiền gửi, Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012; rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách tín dụng, các quy định an toàn hoạt động tín dụng nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật đã đăng ký nhưng chưa hoàn thành trong năm 2012, đồng thời ban hành đúng thời hạn các văn bản quy phạm pháp luật theo chương trình năm 2013.

2. Bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ để chủ động điều hành các công cụ chính sách tiền tệ nhằm ổn định thị trường tiền tệ, đảm bảo thanh khoản của các tổ chức tín dụng, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ năm 2013, kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán và tăng trưởng tín dụng theo định hướng đề ra:

a) Điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở với khối lượng và lãi suất hợp lý phù hợp với tình hình vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng, lãi suất thị trường liên ngân hàng và mục tiêu của chính sách tiền tệ.

b) Thực hiện cho vay tái cấp vốn với khối lượng, lãi suất và thời hạn hợp lý đối với các tổ chức tín dụng để hỗ trợ thanh khoản, phát triển kinh tế theo các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ, hỗ trợ việc giải quyết nợ xấu và thực hiện cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng.

c) Điều hành các mức lãi suất phù hợp với diễn biến lạm phát, thị trường tiền tệ, kiểm soát và điều tiết lãi suất thị trường ở mức hợp lý nhằm đảm bảo khả năng huy động vốn của tổ chức tín dụng, góp phần ổn định thị trường tiền tệ và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Điều hành các giải pháp tín dụng linh hoạt theo hướng mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn hoạt động của tổ chức tín dụng, phù hợp với mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý:

a) Tiếp tục kiểm soát tăng trưởng tín dụng đối với các tổ chức tín dụng để đảm bảo mở rộng tín dụng phù hợp với khả năng huy động vốn của tổ chức tín dụng và định hướng tín dụng cả năm tăng khoảng 12%, đồng thời với việc kiểm soát chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu. Thông báo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với các tổ chức tín dụng phù hợp với quy mô, chất lượng tín dụng, khả năng quản lý thanh khoản, khả năng quản trị điều hành của tổ chức tín dụng và chủ trương của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường.

b) Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ các tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng có hiệu quả, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhu cầu vốn tiêu dùng thiết yếu và bảo đảm an sinh xã hội; chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng ưu tiên tập trung vốn hỗ trợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, các dự án hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay bằng ngoại tệ phù hợp với chủ trương của Chính phủ về hạn chế đô la hóa trong nền kinh tế, góp phần ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối.

4. Thực hiện quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 02:

a) Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện các giải pháp tín dụng, lãi suất đã triển khai trong năm 2012 để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường; chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng ưu tiên tập trung vốn hỗ trợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

b) Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành có liên quan và chính quyền địa phương đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, đặc biệt là khả năng tiêu thụ sản phẩm, tình hình sản phẩm tồn kho của các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng..., cũng như các khó khăn vướng mắc trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, trên cơ sở đó triển khai các giải pháp về tín dụng, lãi suất phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh đối với các lĩnh vực, sản phẩm có lợi thế trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ.

c) Trong quý I/2013, phối hợp với Bộ Xây dựng ban hành văn bản hướng dẫn việc cho vay đối với các đối tượng mua nhà ở xã hội, doanh nghiệp chuyển đổi công năng của dự án đầu tư sang dự án nhà ở xã hội phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 02.

d) Dành một phần lượng tiền cung ứng để tái cấp vốn với lãi suất và thời hạn hợp lý để hỗ trợ các ngân hàng thương mại của Nhà nước cho vay đối với các đối tượng mua nhà ở xã hội, doanh nghiệp chuyển đổi công năng của dự án đầu tư sang dự án nhà ở xã hội theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Xây dựng.

đ) Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, như chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; chính sách cho vay đối với chăn nuôi cá tra; chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản; cho vay thu mua, tạm trữ lương thực, cà phê...; triển khai có hiệu quả và kịp thời các chương trình, chính sách tín dụng khác theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong năm 2013; xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng có hiệu quả đối với các ngành, lĩnh vực này.

e) Thực hiện rà soát, đánh giá lại nợ xấu; tiến hành phân loại các khoản nợ

xấu theo loại hình doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, đối tượng vay vốn và theo các loại tài sản bảo đảm, nợ xấu trong bất động sản, nợ xây dựng cơ bản... và đánh giá thực trạng tài sản đảm bảo, tình trạng pháp lý, giá trị thị trường, khả năng thanh khoản của các tài sản này để triển khai các giải pháp xử lý phù hợp với từng loại hình nợ xấu.

g) Hoàn thiện Đề án xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng và Đề án thành lập Công ty quản lý tài sản Việt Nam để báo cáo Bộ Chính trị, trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định về tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý tài sản Việt Nam và các văn bản hướng dẫn triển khai Nghị định; quyết liệt triển khai các nhóm giải pháp trong Đề án xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng và Đề án thành lập Công ty quản lý tài sản Việt Nam nhằm khơi thông nguồn vốn tín dụng ngân hàng và nâng cao hiệu quả vốn đầu tư của nền kinh tế.

5. Điều hành tỷ giá linh hoạt theo tín hiệu thị trường, đảm bảo giá trị đồng tiền Việt Nam; thực hiện các biện pháp đồng bộ để cải thiện cán cân thanh toán quốc tế và tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước:

a) Rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về quản lý ngoại hối để tạo điều kiện thuận lợi thu hút kiều hối, vốn đầu tư nước ngoài, kiểm soát việc sử dụng thẻ thanh toán quốc tế ở nước ngoài và tạo cơ sở pháp lý cho các cá nhân, tổ chức thực hiện, góp phần ổn định thị trường ngoại hối trong nước.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát và có biện pháp quản lý chặt chẽ các luồng vốn vào-ra, đặc biệt là vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài, phục vụ công tác quản lý điều hành thị trường ngoại hối, tỷ giá.

c) Phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát thị trường ngoại tệ, vàng và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, kiên quyết khắc phục dần tình trạng đô la hóa.

6. Khẩn trương hoàn thiện cơ chế quản lý, ổn định thị trường vàng, đảm bảo giá vàng trong nước sát với giá vàng quốc tế:

a) Đẩy nhanh tiến độ gia công vàng miếng SJC từ vàng miếng thương hiệu khác để hỗ trợ cho các tổ chức tín dụng có nguồn vàng chi trả cho các khoản huy động, giữ hộ đến hạn.

b) Tổ chức sản xuất vàng miếng, xuất khẩu vàng nguyên liệu, nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng; cấp phép kinh doanh mua bán vàng miếng cho các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đáp ứng điều kiện, hồ sơ và thủ tục.

c) Theo dõi, giám sát chặt chẽ quá trình tất toán số dư huy động và cho vay vốn bằng vàng của các tổ chức tín dụng; áp dụng các biện pháp hỗ trợ cần thiết để quá trình tất toán này được thực hiện đúng tiến độ và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

d) Triển khai thực hiện cơ chế mua bán vàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm mục tiêu kiến tạo và đảm bảo sự lưu thông của thị trường. Theo dõi sát diễn biến thị trường vàng để xử lý kịp thời, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp được phép kinh doanh mua, bán vàng.

đ) Kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động kinh doanh vàng của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp được cấp phép.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng để có biện pháp xử lý nghiêm, kịp thời những sai phạm và các vấn đề phát sinh, đảm bảo an toàn hệ thống, tránh rủi ro và giảm nợ xấu:

a) Tăng cường kiểm tra, thanh tra đối với các tổ chức tín dụng, trong đó tập trung vào các nội dung: thực trạng tài chính, sở hữu; chuyển nhượng cổ phần, vốn góp; quản trị, điều hành; kinh doanh ngoại tệ, vàng; huy động vốn; cấp tín dụng; phân loại nợ, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; chấp hành quy định an toàn hoạt động ngân hàng, quy định về lãi suất; hoạt động phòng, chống rửa tiền và đánh giá các rủi ro trọng yếu. Phát hiện, xác định rõ trách nhiệm cá nhân và xử lý nghiêm các hành vi gian lận, tiêu cực, vi phạm pháp luật, cản trở quá trình tái cơ cấu, báo cáo thông tin, số liệu không trung thực.

b) Thực hiện kết hợp thanh tra, giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng với thanh tra, giám sát rủi ro của đối tượng thanh tra, giám sát ngân hàng để phát hiện, cảnh báo sớm rủi ro của từng tổ chức tín dụng và toàn hệ thống. Phối hợp với các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố tăng cường giám sát xử lý sau thanh tra đối với tổ chức tín dụng trên phạm vi toàn hệ thống. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc quản lý, thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng và tăng cường đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm trong ngành Ngân hàng.

c) Tiếp tục kiện toàn đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngân hàng; đổi mới nội dung, phương pháp thanh tra, giám sát phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống chỉ tiêu giám sát mới và quy trình giám sát, tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu giám sát, tích cực triển khai Đề án hiện đại hoá công nghệ thông tin trong công tác thanh tra, giám sát ngân hàng.

d) Quản lý chặt chẽ việc thành lập mới các tổ chức tín dụng và mở rộng mạng lưới của tổ chức tín dụng; hạn chế mở rộng mạng lưới của tổ chức tín dụng ở các khu vực đô thị; chỉ cho phép mở chi nhánh, phòng giao dịch đối với các tổ chức tín dụng có khả năng quản trị tốt, hoạt động có hiệu quả, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và có nhu cầu mở chi nhánh tại các địa bàn thực sự có nhu cầu về dịch vụ ngân hàng; không cho phép, thậm chí thu hồi giấy phép chi nhánh, phòng giao dịch của các tổ chức tín dụng có nhiều yếu kém về quản trị, vi phạm các quy định an toàn và đặt ở những địa điểm không mang

lại hiệu quả thiết thực. Bảo đảm tổ chức tín dụng có khả năng kiểm soát một cách có hiệu quả các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động nghiệp vụ được phép.

d) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hỗ trợ cho đổi mới công tác thanh tra, giám sát và thực hiện cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, xử lý nợ xấu. Hoàn thiện và đưa vào áp dụng một số chính sách, quy chế an toàn theo hướng chặt chẽ và thận trọng hơn; nghiên cứu và áp dụng các chuẩn mực về quản trị ngân hàng, đặc biệt là quản trị rủi ro phù hợp thông lệ quốc tế và điều kiện thực tế của Việt Nam; nâng cao tính minh bạch, công khai trong hoạt động ngân hàng.

e) Tiếp tục thực hiện các giải pháp về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm trong ngành Ngân hàng giai đoạn 2012-2015. Đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng.

g) Tổ chức triển khai đồng bộ Luật Phòng, chống rửa tiền và các văn bản hướng dẫn; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống rửa tiền. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế thực hiện nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố.

8. Tiếp tục triển khai phương án tái cơ cấu các ngân hàng thương mại yếu kém theo đúng Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 254/QĐ-TTg:

a) Trên cơ sở kết quả thanh tra và kết quả rà soát, đánh giá thực trạng tài chính, hoạt động của tổ chức tín dụng, các quy định mới về an toàn hoạt động ngân hàng được ban hành trong quý I/2013, chỉ đạo các tổ chức tín dụng xây dựng và triển khai phương án cơ cấu lại phù hợp với từng tổ chức tín dụng cụ thể nhằm khắc phục những yếu kém, hạn chế và vi phạm của tổ chức tín dụng. Triển khai đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại về tài chính, hoạt động và quản trị của các tổ chức tín dụng, trong đó tập trung kiên quyết xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém và tổ chức tín dụng vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng chủ động sáp nhập, hợp nhất, mua lại, đồng thời sẵn sàng áp dụng các biện pháp can thiệp bắt buộc để xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém theo quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra, theo dõi, giám sát chặt chẽ các tổ chức tín dụng trong việc xây dựng, triển khai phương án cơ cấu lại, đặc biệt là các ngân hàng đã được phê duyệt trong năm 2012 để bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, giải pháp và lộ trình đã đề ra trong phương án.

9. Điều hòa linh hoạt lượng tiền mặt trong lưu thông đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế cả về cơ cấu, giá trị và đảm bảo tốt dự trữ phát hành; tăng cường các biện pháp phòng, chống tiền giả, đảm bảo an toàn kho quỹ.

10. Nâng cao chất lượng thống kê, dự báo phục vụ cho hoạch định và điều hành chính sách tiền tệ: Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng thực hiện đúng chế độ hạch toán kế toán, báo cáo thống kê; tổ chức hệ thống thu thập thông tin, số liệu hiệu quả đảm bảo việc thu thập, tổng hợp số liệu chính xác và kịp thời

hơn. Phối hợp với các bộ, ngành để nâng cao chất lượng lập, phân tích, dự báo cán cân thanh toán quốc tế phục vụ cho việc điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá. Theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính tiền tệ trong nước và quốc tế để cập nhật kịp thời và chủ động đưa ra các dự báo về kinh tế vĩ mô, diễn biến các chỉ tiêu tiền tệ phục vụ cho việc đề xuất kịp thời các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

11. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng theo lộ trình và bước đi phù hợp với khả năng của hệ thống ngân hàng Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế, thực hiện tốt vai trò đại diện của Chính phủ tại các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế. Tích cực phối hợp với các Bộ, ngành trong việc đàm phán, ký kết và hoàn tất các thủ tục giải ngân các chương trình, dự án vay vốn của Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á...; xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho quá trình quản lý, sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn vay ưu đãi khác cho Việt Nam, nghiên cứu và sử dụng có hiệu quả kết quả, kiến nghị trong Báo cáo của Chương trình Đánh giá Khu vực Tài chính tại Việt Nam.

12. Hoàn thiện chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2020 và kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2020; thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng và tăng khả năng ứng dụng trong thực tế của các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học trong ngành ngân hàng.

13. Tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2011-2015 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 27/12/2011; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động thanh toán trong nền kinh tế; khuyến khích phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng các phương tiện thanh toán mới, hiện đại phù hợp với điều kiện thực tế ở Việt Nam; nâng cao chất lượng và năng lực về cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho hoạt động thanh toán trong nền kinh tế.

14. Vận hành tốt hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của hệ thống Ngân hàng Nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành nhằm nâng cao hiệu quả, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đổi mới công nghệ, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin theo định hướng tập trung, sử dụng và vận hành có hiệu quả công nghệ tiên tiến, tiếp nhận và xử lý kịp thời, chính xác thông tin để đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15. Bố trí đủ nguồn lực tham gia tích cực và hiệu quả vào việc triển khai Dự án Hệ thống thông tin quản lý và hiện đại hóa ngân hàng, sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới theo đúng mục tiêu, tiến độ của Dự án và cam kết với nhà tài trợ; rà soát, nghiên cứu để đề xuất các yêu cầu kỹ thuật theo chuẩn quốc tế và phù hợp với điều kiện thực tế Việt Nam.

16. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương và giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng qua chủ động xây

dựng chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về chủ trương, định hướng điều hành, kết quả đạt được của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tổ chức họp báo theo định kỳ và đột xuất để cung cấp kịp thời các thông tin về thay đổi cơ chế, giải pháp điều hành cũng như các định hướng điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng; công bố kịp thời, đầy đủ các thông tin, số liệu về tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo quy định tại Thông tư số 35/2011/TT-NHNN ngày 11/11/2011 quy định việc công bố và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thực hiện có hiệu quả công tác báo cáo giải trình, cung cấp thông tin, trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội.

17. Tập trung thực hiện có kết quả kế hoạch cải cách hành chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giai đoạn 2012-2015, trong đó chú trọng vào công tác cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, cải cách thủ tục hành chính. Hoàn thành việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong công tác xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định và sử dụng kinh phí thường xuyên. Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm phát hiện, ngăn chặn các sai phạm, đảm bảo hoạt động của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được an toàn, hiệu quả.

III. ĐỐI VỚI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Chủ động nghiên cứu, hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo đúng chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động Ngân hàng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Tập trung lực lượng để hoàn thành kế hoạch thanh tra số 16/NHNN-TTGSNNH ngày 2/1/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong việc chấp hành quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ, tỷ giá, ngoại hối, lãi suất, thu phí, tín dụng... Giám sát chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với từng tổ chức tín dụng và các chi nhánh trên địa bàn theo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo cho các tổ chức tín dụng và chỉ tiêu phân bổ của các tổ chức tín dụng cho các chi nhánh. Xử lý nghiêm đối với các vi phạm của các tổ chức tín dụng trên địa bàn; trường hợp phát sinh các vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, xử lý.

3. Chủ động nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội và hoạt động ngân hàng trên địa bàn để báo cáo và đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về biện pháp quản lý hoạt động, mạng lưới tổ chức tín

dụng và sửa đổi các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường sự phối hợp trao đổi thông tin với các đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4. Chủ động làm việc với Đoàn đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố, các sở, ban, hiệp hội doanh nghiệp và ngành nghề trên địa bàn để tuyên truyền, phổ biến, giải đáp các thắc mắc liên quan đến các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn về các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Định kỳ báo cáo kết quả công tác quốc hội trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị có liên quan tại trụ sở chính để thực hiện tốt công tác quốc hội.

IV. ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tăng trưởng tín dụng năm 2013 phù hợp với các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; gửi kế hoạch tăng trưởng tín dụng cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động tín dụng. Trên cơ sở kế hoạch tăng trưởng tín dụng năm 2013, giao kế hoạch tăng trưởng tín dụng cho các chi nhánh (Sở giao dịch) của mình, đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi có chi nhánh hoạt động để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động tín dụng trên địa bàn.

2. Thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, góp phần kiềm chế lạm phát, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, hỗ trợ thị trường:

a) Kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2013 phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng tối đa theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ưu tiên tập trung vốn hỗ trợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, các dự án có hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ các yêu cầu vay vốn tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cao, tăng trưởng tín dụng bằng ngoại tệ phù hợp với khả năng huy động vốn và chủ trương hạn chế đô la hoá trong nền kinh tế.

b) Xem xét dành một lượng vốn hợp lý để cho vay đối với các đối tượng mua nhà ở xã hội, doanh nghiệp chuyển đổi công năng của dự án đầu tư sang dự án nhà ở xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 02 với lãi suất hợp lý và kỳ hạn trả nợ phù hợp với kỳ hạn của nguồn vốn và khả năng trả nợ của khách hàng.

c) Tổ chức, triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, như: Chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ; chính sách cho vay đối với chăn nuôi, cá tra theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1149/TTg-KTN ngày

08/8/2012; chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản theo quy định tại Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 và Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg ngày 02/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ; cho vay thu mua, tạm trữ lương thực, cà phê... và các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo khác của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong năm 2013.

d) Rà soát, đẩy nhanh tiến độ phê duyệt cấp tín dụng đối với các dự án sản xuất, kinh doanh hiệu quả, có khả năng thu hồi vốn cao; đối với các dự án có nhu cầu vay vốn lớn, vượt quá khả năng đáp ứng của tổ chức tín dụng, tổ chức tín dụng chủ động xem xét thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Khoản 7 Điều 128 Luật Các tổ chức tín dụng.

đ) Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời góp phần hỗ trợ doanh nghiệp và người dân duy trì, phát triển sản xuất - kinh doanh, như cơ cấu lại thời hạn trả nợ (điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ), miễn, giảm lãi vốn vay trên cơ sở khả năng tài chính của tổ chức tín dụng... Trường hợp phát sinh khó khăn vướng mắc về cơ chế, chính sách, thì báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xem xét, xử lý kịp thời.

e) Nghiên cứu để xem xét triển khai các gói sản phẩm tín dụng dựa trên các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ nhằm nâng cao hiệu quả và giảm chi phí hoạt động cho vay, hỗ trợ khách hàng vay vốn đầu tư, sản xuất - kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm, như cho vay theo chuỗi người nuôi, thu mua, chế biến thủy sản xuất khẩu, cho vay liên kết giữa chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng, nhà cung cấp vật liệu xây dựng và người mua nhà.

3. Thực hiện lãi suất huy động và cho vay:

a) Thực hiện nghiêm túc các quy định và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất; áp dụng mức lãi suất cho vay hợp lý trên cơ sở lãi suất huy động và mức độ rủi ro của khoản vay; tiết kiệm chi phí, giảm tối đa các chi phí quản lý, quảng cáo, khuyến mại và chi phí hoạt động để có điều kiện giảm lãi suất cho vay nhằm chia sẻ khó khăn với khách hàng vay.

b) Không được thu các loại phí liên quan đến khoản vay, trừ một số khoản phí quy định tại Thông tư số 05/2011/TT-NHNN ngày 10/3/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về thu phí cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

c) Thường xuyên giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất huy động và cho vay, kịp thời phát hiện các vi phạm để có biện pháp xử lý phù hợp trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân. Tổ chức tín dụng vi phạm quy định về lãi suất bị xử lý theo quy định của pháp luật và Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 7/9/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấn chỉnh việc thực hiện quy định về mức lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam và bằng đô la Mỹ.

4. Thực hiện các quy định về quản lý ngoại hối và kinh doanh vàng:

a) Chấp hành nghiêm túc các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định khác của pháp luật về mua bán ngoại tệ, niêm yết tỷ giá, quản lý ngoại hối và quản lý hoạt động kinh doanh vàng; thực hiện đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng. Khẩn trương tắt toán số dư huy động vốn bằng vàng theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b) Tổ chức tốt mạng lưới mua, bán vàng miếng tại các địa điểm giao dịch được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng. Đảm bảo tuân thủ quy định về niêm yết công khai tại địa điểm giao dịch về giá mua, giá bán vàng miếng và chấp hành các quy định về chế độ kế toán, lập và sử dụng hóa đơn, chứng từ để đảm bảo quyền và lợi ích của người dân trong việc mua, bán vàng miếng.

5. Các tổ chức tín dụng (trừ tổ chức tín dụng đã và đang thực hiện cơ cấu lại theo phương án đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt) chủ động rà soát, đánh giá toàn diện hoạt động để xây dựng, báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trước ngày 28/2/2013 phương án tái cơ cấu tổ chức, hoạt động của mình để bảo đảm xử lý những tồn tại, yếu kém, vi phạm và tuân thủ đúng các quy định về tổ chức, hoạt động ngân hàng theo Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó: Các ngân hàng thương mại của Nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính, ngân hàng liên doanh và công ty cho thuê tài chính báo cáo phương án cơ cấu lại về Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; các Quỹ tín dụng nhân dân báo cáo phương án cơ cấu lại về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn; chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại.

6. Thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực tài chính, quản trị, đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, chủ động thực hiện các giải pháp xử lý nợ xấu:

a) Kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ nhằm hạn chế rủi ro và vi phạm pháp luật; thực hiện minh bạch về tài chính, sở hữu, quản trị và hoạt động của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật; rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy trình, thủ tục, văn bản chế độ liên quan đến hoạt động nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, phát triển bền vững.

b) Tăng cường năng lực tài chính, chất lượng tài sản, cải thiện vững chắc khả năng thanh khoản; tích cực cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn theo hướng thu hẹp chênh lệch kỳ hạn nguồn vốn và sử dụng vốn, tăng tỷ trọng nguồn vốn có tính ổn định cao; kiểm soát chất lượng tín dụng, bảo đảm tăng trưởng tín dụng phù hợp với quy mô, cơ cấu nguồn vốn; tiến hành rà soát, củng cố các hoạt động kinh doanh chính, từng bước thoái vốn đầu tư vào những ngành, lĩnh vực phi tài chính hoặc lĩnh vực có độ rủi ro cao; chủ động xử lý vấn đề sở hữu chéo và hạn chế sự kiểm soát, chi phối của một hoặc một số ít cổ đông lớn đối với tổ chức tín dụng.

c) Chấp hành nghiêm các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, phân loại nợ, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ; tăng cường giám sát chặt chẽ mọi hoạt động kinh doanh để phòng ngừa và kịp thời xử lý các sai phạm.

d) Chủ động triển khai các giải pháp tự xử lý nợ xấu như đánh giá lại chất lượng và khả năng thu hồi của các khoản nợ để có biện pháp xử lý, thu nợ; tiếp tục cơ cấu lại nợ để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận được vốn vay phục vụ sản xuất - kinh doanh, bán nợ xấu cho các công ty quản lý tài sản, mua bán nợ; kiểm soát chặt chẽ và tiết giảm chi phí hoạt động để tích cực trích lập, sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu; đồng thời, triển khai các giải pháp hạn chế nợ xấu phát sinh trong tương lai, không được thực hiện việc cơ cấu lại nợ và các biện pháp nghiệp vụ khác để che giấu nợ xấu hoặc làm sai lệch chất lượng tín dụng.

7. Cung cấp đủ, kịp thời, chính xác các thông tin hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

8. Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí về việc thực thi các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng và kết quả thực hiện để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của dư luận đối với hoạt động của ngành ngân hàng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Văn phòng chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo dõi tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị, tổng hợp báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư hàng tháng và hàng quý theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện Chỉ thị này. /.

THỐNG ĐỐC

Nơi nhận:

- Như điểm 3 mục V;
- Thủ tướng Chính phủ;
và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ CSTT.



NGUYỄN VĂN BÌNH